MẶT TRẬN VỊ XUYÊN NHỮNG NGÀY THÁNG KHÔNG THỂ NÀO QUÊN

NGHIÊM XUÂN THÀNH*

Ngày 10/9/1985, tôi cùng với đoàn học viên của Học viện Lục quân rời thủ đô Hà Nội lên mặt trận Vị Xuyên, thuộc tỉnh Hà Tuyên (nay là Hà Giang) ở biên giới phía Bắc, thuộc địa bàn Quân khu 2. Lúc này Vị Xuyên là một mặt trận ác liệt nhất ở biên giới phía Bắc sau năm 1979, đặc biệt là trong những năm 1985 - 1987. Chúng tôi được đưa lên đây với tính chất của một đoàn đi thực tế chiến trường, vì theo chương trình đào tạo của Học viện lúc đó các học viên đều phải trải nghiệm chiến đấu ở các chiến trường nóng bỏng nhất, đồng thời thu thập tài liệu thực tế để về làm luận văn tốt nghiệp.

Đoàn chúng tôi cơ động lên mặt trận Vị Xuyên vào một buổi chiều trời mưa, trong một chiếc xe quân đội được ngụy trang kín mít của Sư đoàn 314. Từ trạm khách tỉnh đội Hà Giang, chúng tôi đi khoảng 5km, đến chân điểm cao 920 thì xuống xe đi bộ, có 2 chiến sĩ trinh sát đón dẫn đường đưa về Sở Chỉ huy cơ bản của Sư đoàn. Trên đường đi thỉnh thoảng tôi lại nghe thấy tiếng pháo nổ, dọc đường chi chít hố đạn pháo nhỏ to các loại, cây rừng bị đạn pháo băm nát, thỉnh thoảng lại gặp một toán chiến sĩ tải thương binh từ trong mặt trận ra, một số thì tải lương thực, thực phẩm, gùi nước, tải đạn đi vào trong mặt trận, cảnh tượng vùng chiến địa ác liệt đã hiện ra ngay trước mắt tôi.

Tôi đến Sở Chỉ huy Sư đoàn lúc đó khoảng 5 giờ chiều ngày 12/9/1985. Trinh sát đưa tôi vào căn hầm chìm, được xây dựng kiên cố, người tôi gặp đầu tiên là một đồng chí có vóc dáng nhỏ bé, nhanh nhẹn, đôi mắt sáng, anh em thường gọi ông là Minh cháy, là Sư đoàn trưởng Sư đoàn 314 thuộc Quân khu 2. Sau khi tôi tự giới thiệu, ông cho gọi anh Quyền, Chủ nhiệm pháo binh lên trao đổi và nhận tôi về Ban Pháo binh Sư đoàn trên cương vị (trong chuyến đi thực tế) là Chủ nhiệm pháo binh Sư đoàn. Đêm đầu tiên ở Sở Chỉ huy Sư đoàn tiếng pháo bắn lúc xa, lúc gần, tôi không sao chợp mắt với suy nghĩ về những việc phải làm và những thách thức nơi chiến trường biên giới đang chờ đợi. Ngày hôm sau tôi tiếp nhận bản đồ, tài liệu, văn kiện tác chiến để nghiên cứu tình hình đặc điểm địa hình, hình thái địch, ta, đội hình phòng ngự của sư đoàn, của đơn vị bạn và lực lượng vũ trang địa phương có liên quan, đặc biệt chú trọng tập trung nghiên cứu vị trí đài quan sát, các khu vực bố trí trận địa

* Cựu chiến binh Quân khu 7.

pháo các loại của sư đoàn; nhận vũ khí cá nhân gồm: 1 khẩu súng ngắn K54, 1 dao găm, 1 túi thuốc cá nhân, quần áo và cuối cùng là chiếc túi để đựng xác nếu hy sinh. Sau một ngày làm công tác chuẩn bị, đến tối tôi được 2 trinh sát dẫn đường hành quân vào Sở Chỉ huy phía trước, nơi trực tiếp chỉ huy chiến đấu của sư đoàn cách tiền duyên phòng ngự khoảng 1,5 - 2km thuộc huyện Vị Xuyên, giáp huyện Minh Tân, tỉnh Hà Giang. Sau hơn 5 tiếng bí mật trèo núi đá, luồn rừng, có đoạn phải bò qua các hẻm núi hẹp, có đoạn phải chạy, thỉnh thoảng lại nghe một loạt tiếng súng bộ binh bắn xung quanh, chúng tôi mới đến được Sở Chỉ huy. Vì địch phòng ngự ngay trên đầu, nên việc di chuyển phải hết sức bí mật. Ngày hôm sau, Chủ nhiệm pháo binh đưa tôi đi trinh sát, nghiên cứu thực địa. Việc quan sát thực hiện vào ban ngày, nhưng di chuyển phải vào ban đêm, mặc dù đường đi luồn lách hiểm trở, bám vào vách đá cheo leo. Khoảng 23 giờ đêm chúng tôi đặt chân lên hang Hòn. Đây là một trong những chốt[(1)] nằm trên tiền duyên phòng ngự của Sư đoàn, là điểm dừng chân để làm công tác chuẩn bị đi trinh sát, nằm trong thế trận ta và địch đan xen nhau, có chỗ ta và địch cách nhau chỉ khoảng 20 - 30m, có chỗ địch ở mỏm núi trên, ta ở mỏm núi dưới. Sở Chỉ huy của Sư đoàn nằm ở triền đông của điểm cao 920. Địa hình phòng ngự ở đây chủ yếu là núi đá vôi, xen lẫn rừng cây, chủ yếu là cây cổ thụ, cây gỗ tốt (lim, lát…) rất thuận lợi cho xây trận địa phòng ngự và làm hầm, tránh sự sát thương của hỏa lực pháo binh địch. Bên kia biên giới, đối diện là điểm cao 1030, do quân Trung Quốc chiếm đóng và tổ chức phòng ngự. Ở địa thế cao hơn ta nên chúng quan sát được tất cả mọi sinh hoạt và di chuyển của ta, do đó mọi hoạt động của quân ta đều phải hết sức bí mật và chủ yếu thực hiện vào ban đêm. Đây là một trong những đặc điểm lớn nhất chi phối mọi hoạt động của ta, nhất là vấn đề tổ chức bố trí đội hình chiến đấu của các trận địa pháo binh.

Ở hang Hòn, quân ta đặt các đài quan sát của sư đoàn, quân khu, Bộ Tổng tham mưu và các binh chủng, gần mốc 13, chỉ cách địch 1 tầm súng AK, là nơi những họng súng của địch sẵn sàng nhả đạn bất cứ lúc nào. Nhưng đứng tại vị trí đó, có thể quan sát toàn bộ khu vực trận địa phòng ngự của quân ta và quân địch, nhìn thấy dòng sông Lô đỏ ngầu chảy xiết là ranh giới hai bên, cầu Thanh Thủy gãy gục trên sông, một chiếc xe tăng của ta tiến công truy kích địch bị chúng bắn cháy ở chân cầu nằm về phía địch, và bị chúng quyết giữ để làm chứng cứ đưa lên truyền hình tố cáo ta xâm phạm biên giới. Hai điểm cao đáng chú ý mà địch và ta thường xuyên tranh chấp là điểm cao 685 và 400, trên đó có các chốt phòng ngự tiền duyên của ta - chốt Pa Hán, tiếp theo phía xa là chốt đồi Đài, đồi Cô Ích, đồi Thịt băm. Vì đây là nơi thường xảy ra tranh chấp nên địch thường xuyên trút hỏa lực pháo binh, đặc biệt trước khi chúng

cho bộ binh lấn dũi sang đánh chiếm. Ở hai điểm cao đó cây rừng cháy trụi, không còn loài sinh vật nào sống sót, đá núi tơi ra thành lớp bột dày, biến núi đá ngả màu trắng, vì vậy anh em thường gọi khu vực này là "lò vôi thế kỷ". Song quân ta vẫn quyết tâm bám trụ giữ vững hai cao điểm đó.

Một lần đi trinh sát vào ban ngày cùng một số anh em, tôi vừa ra khỏi hang bỗng một chiến sĩ chạy vội theo kéo lại, đồng thời tôi nghe một loạt đạn 12 ly 7 nổ đanh, bắn xối xả trước cửa hang. Nhanh như cắt người chiến sĩ đó đẩy tôi nằm xuống, cởi vội chiếc áo đang mặc đưa cho tôi và nói "thủ trưởng mặc vào, hôm nay may cho thủ trưởng, mấy thằng đó chắc mới thay quân nên bắn thiếu chính xác, nếu không thì thương vong lớn; chắc thủ trưởng mới lên đây lần đầu chưa biết, bọn chúng lúc nào cũng hướng kính quan sát và nòng súng vào cửa hang sẵn sàng nhả đạn khi thấy bóng người, nhất là thấy người mặc áo chít gấu, đeo súng ngắn thì chúng bắn như đổ đạn, còn mặc áo lính như bọn em chúng cũng bắn nhưng ít hơn". Lúc đó tôi mới vỡ lẽ, sĩ quan sẽ vào tầm ngắm tiêu diệt ngay của địch (hồi đó sĩ quan mặc áo chít gấu, binh sĩ mặc áo K78 có thắt lưng). Từ hôm đó trở đi cứ ra khỏi hang là tôi mặc quần áo của chiến sĩ, súng ngắn giắt cạp quần, hình dáng bên ngoài như chiến sĩ để đánh lừa địch. Sau chuyến đi trinh sát thực địa, về lại Sở Chỉ huy sư đoàn, thời gian sau tôi được tin Long (quê Thanh Hóa, cùng quê tôi - người chiến sĩ vệ binh gác cửa hang hôm ấy) đã hy sinh trong một trận chiến đấu đánh địch lấn dũi bảo vệ hang Hòn. Sau này, khi rời Vị Xuyên về lại Học viện, tôi có tìm đến thăm gia đình em. Khi nghe báo có người ở đơn vị Long về, mẹ em từ ngoài ruộng tất tả về nhà, vừa chạy lại chỗ tôi vừa hỏi: "Con tôi đâu?". Tôi không nói được gì, chỉ biết ôm lấy vai mẹ… Trong chuyến đi đó tôi thấy một thực tế đau lòng: những chiến sĩ của ta chiến đấu trên chốt, bám trụ trong hốc núi, hang đá không hy sinh nhiều bằng những chiến sĩ đi tải đạn, tải thương, đi lấy nước, tải lương thực, thực phẩm,… vì địch ở trên cao quan sát thấy hết mọi hoạt động bên dưới của ta. Hơn nữa đường đi lối lại trên đây chỉ có các đường độc đạo, men theo các khe núi đá, vì vậy địch đặt súng canh trước các lối đi này, chỉ cần quân ta lộ diện là bắn. Có lần bốn chiến sĩ đang cáng thương binh đi qua hẻm núi chúng bắn một loạt 12 ly 7, cả bốn chiến sĩ hy sinh... Hẻm núi nơi đây anh em hy sinh nhiều nên được gọi là "cửa tử" hoặc hẻm "thần chết", nhưng bộ đội vẫn phải qua, vì không còn con đường nào khác. Đời sống sinh hoạt trên chốt cực kỳ khó khăn, thiếu thốn, thiếu nhất là nước, một ngày 3 chiến sĩ chỉ được cấp 5 lít nước dùng cho mọi sinh hoạt. Chiến sĩ gùi lên chốt được một can nước 20 lít phải đi cả ngày, đó là nếu không bị địch bắn pháo và ngăn chặn, còn thường phải đi 2 ngày, nhiều khi anh em không trở về, đơn vị chốt không có nước nấu cơm phải ăn lương khô và gạo rang lại càng khát

nước. Ở đây cũng ít có thịt, cá tươi, chủ yếu là cá khô, thịt muối và lạp xưởng; rau xanh thì vô cùng hiếm, vì ở vùng núi đá nên không loại rau rừng nào mọc được, chỉ duy nhất có cây lá rấy, loại lá này ăn vào thì ngứa vô cùng, nhưng anh em vẫn phải ăn để đỡ bị táo bón. Thời tiết nơi cứ điểm rất khắc nghiệt, mùa hè đỡ hơn, nhưng mùa đông phải sống trong hang đá, ngủ hầm, hơi lạnh của đá tỏa ra rét buốt, cắt da, cắt thịt; những đêm rét quá anh em thường đốt lửa để lấy một chút hơi ấm. Có thể nói cuộc sống trên chốt của các chiến sĩ gian khổ, khó khăn đến tận cùng, mạng sống của mỗi người luôn trong tình trạng bị đe dọa, nhưng điều đó không ngăn được họ kiên cường bám trụ chiến đấu giữ từng hòn đá, tấc đất của Tổ quốc.

Trong chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc, các đơn vị phòng ngự ở biên giới luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, vì kẻ địch có thể tràn sang chiếm đất bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, trên chiến trường cũng có những khoảng lặng, đó là lúc địch không bắn pháo, không xua quân sang lấn dũi, đánh chiếm các chốt của quân ta. Do đặc điểm chiến trường nên tất cả cán bộ chỉ huy đều có mặt 24/24 giờ ở hầm trực chỉ huy chiến đấu, mà thực ra cũng chẳng thể ra ngoài. Khi trực chiến, vào những lúc tĩnh lặng như thế, tôi thường tranh thủ viết nhật ký. Xin trích dưới đây hai đoạn nhật ký tôi đã viết mà mỗi khi đọc lại bản thân khó kìm nén xúc động về một thời đau thương nhưng rất hào hùng.

Sở Chỉ huy Sư đoàn 314, điểm cao 920, Minh Tân, Hà Giang, 4 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 9 năm 1985.

Hai loạt pháo nổ liên tiếp, báo hiệu một ngày chiến đấu ác liệt. Tiếng rít căng và tiếng nổ của đạn pháo xé rách không gian của buổi sáng yên tĩnh. Các đợt pháo dồn dập, cấp tập trên nóc hầm của Sở Chỉ huy, tôi và Ban Tham mưu sư đoàn ngồi bó gối trong hầm 5 tiếng đồng hồ, mất liên lạc từ loạt đạn đầu, pháo nổ kiềm chế trên nóc hầm nên không ai ra được khỏi hầm. Cả Ban Tham mưu không phán đoán nổi sự việc gì đang xảy ra trên điểm tựa và các chốt phòng ngự, mà chỉ nhận định có khả năng địch đánh lớn. Chiếc hầm chỉ huy của chúng tôi có những lúc đung đưa, tưởng chừng không chịu đựng được sức công phá của đạn pháo địch trút xuống, mặc dù đây là một căn hầm kiên cố nhất, là trung tâm chỉ huy chiến đấu. Tôi thầm nghĩ số mệnh mình chắc đã đến lúc phải nộp cho thần chết,... Sau 5 tiếng đồng hồ, chúng tôi nhận được tin từ trên các điểm tựa báo cáo về: địch đã đánh chiếm mất điểm tựa phòng ngự của b1 (Pa Hán), thuộc Đại đội 5, Tiểu đoàn bộ binh 5. Thì ra thủ đoạn của địch là bắn hỏa lực pháo binh vào Sở Chỉ huy, kiềm chế hỏa lực pháo binh của ta, sử dụng lực lượng bộ binh biển người lên cướp chốt. Đây là chốt quan trọng nhất trên tiền duyên phòng ngự của sư đoàn. Ban Tham mưu bất ngờ trước âm mưu này của địch. Tin đau thương đến với Sở Chỉ huy sư đoàn, 37 chiến sĩ thương vong trong đó 14

đã anh dũng hy sinh không trở về, 22 bị thương, 1 mất tích. Lòng tôi nghẹn lại vì mình nắm hỏa lực trong tay mà không chi viện cho đồng đội chiến đấu được viên đạn nào. Tâm trạng buồn bực vô cùng, tôi suy nghĩ cần phải quyết tâm cùng Ban Tham mưu tìm ra cách đánh lấy lại chốt. Trong khi chờ mệnh lệnh của Sư trưởng, không khí trong căn hầm căng thẳng, nặng nề, bên ngoài tiếng pháo địch vẫn gầm rít trước cửa hầm. Bất chợt trợ lý trinh sát báo cáo có đồng chí Thiếu tướng Lê Mật, Phó Tư lệnh quân khu xuống làm việc với sư đoàn. Sau khi nghe Sư đoàn trưởng báo tình hình của sư đoàn và sự kiện mất chốt mới xảy ra, gương mặt Phó Tư lệnh trông khá căng thẳng. Ông nói: vừa qua Sư đoàn do "mất cảnh giác", sắp đến ngày 1 tháng 10, chúng đánh sang để lấy thành tích kỷ niệm 36 năm ngày thành lập nước, và bắt tù binh đưa về nước tổ chức họp báo tố cáo ta lấn chiếm biên giới. Mặt ông đỏ gay, giọng nói gay gắt, không khí căng thẳng bao trùm lên căn hầm. Nghe xong Sư trưởng ngồi suy nghĩ một lát, gương mặt đanh lại ông đứng dậy nói: "Để mất chốt là có tội, là khuyết điểm, anh bình tĩnh chúng tôi sẽ lấy lại"; rồi ông nhìn thẳng vào Phó Tư lệnh và nói: "còn việc mất cảnh giác, đồng chí nên xem lại"… Bỗng có tiếng điện thoại reo, trợ lý thông tin đưa máy cho Sư trưởng, bên kia đầu dây là một giọng nói trầm, sau này tôi được biết là Đại tướng Lê Trọng Tấn, Tổng Tham mưu trưởng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, chỉ đạo phải đánh lấy lại chốt Pa Hán. Tôi không ngờ sự việc lại nghiêm trọng đến như vậy. Đêm hôm đó khi tải thương khiêng thi thể đồng đội hy sinh đi an táng qua Sở Chỉ huy, tôi cùng Ban Chỉ huy sư đoàn ra cửa hầm đứng cúi đầu vĩnh biệt anh em trong đau thương mất mát!

Mười tám giờ, ngày 24 tháng 9, tôi được gọi lên gặp Sư trưởng tại căn hầm làm việc của ông. Tôi dự đoán được tính chất của cuộc gặp, nên mang đầy đủ bản đồ tác chiến và các dụng cụ tác nghiệp cần thiết của pháo binh. Bước vào hầm tôi thấy Trưởng Ban tác chiến và Trưởng Ban trinh sát đang ở đó. Sau khi báo cáo Sư trưởng, nghe ông công bố ý định chiến đấu lấy lại chốt, tôi tác nghiệp tọa độ các mục tiêu cần bắn lên bản đồ, xong báo cáo và đề đạt với Sư trưởng, ông nhất trí cho bắn vào các mục tiêu đã đề đạt. Sau khi tôi hạ lệnh cho pháo bắn vào đó, cả Sư trưởng và Ban Tham mưu im lặng chờ đợi, nhưng tiếng pháo nổ nghe quá gần; đồng thời Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn bộ binh 5 báo về đạn rơi cách tiền duyên phòng ngự của ta khoảng 30m, nguy hiểm cho trận địa phòng ngự của đơn vị ta, đề nghị ngừng bắn. Tôi không tin, Sư trưởng quyết định thôi bắn và khiển trách tôi, tôi suy nghĩ tìm nguyên nhân tại sao có thể bắn sai mục tiêu vì phần tử đã được bắn thử lúc chiều trước khi bắn chính thức. Tôi lệnh cho kiểm tra lại phần tử bắn và yêu cầu đài quan sát chỉ huy báo cáo lại. Với phong cách làm việc nghiêm túc và cương quyết, Sư trưởng lệnh cho tôi kiểm tra và làm lại kế hoạch hỏa lực, tập trung

bắn vào 3 mục tiêu đã xác định,… Cả đêm đó tôi cùng ông thức thâu đêm bên bản đồ tác chiến, bản đồ kế hoạch hỏa lực pháo binh, có thể duy trì bắn cả đêm chi viện cho bộ binh lấy lại chốt. Căn hầm Sở Chỉ huy căng thẳng, Sư trưởng, tôi và sĩ quan tác chiến luôn cặm cụi trên bản đồ theo dõi các hướng mũi tiến công, lấn dũi và kết quả bắn của pháo binh để xử lý tình huống. Bên ngoài hầm những loạt pháo địch trút xuống, những mảnh đạn pháo lao phầm phập vào vách hầm. Lần đầu tiên làm việc với Sư trưởng, chưa hiểu tính cách và tác phong làm việc của Sư trưởng như thế nào, vì vậy tôi xác định phải tập trung suy nghĩ cao độ về ý định tác chiến của ông đưa ra, trên cơ sở đó làm kế hoạch hỏa lực pháo binh và chỉ huy pháo bắn, vì đây là nhiệm vụ của tôi, mà cả anh em trên chốt và Sở Chỉ huy sư đoàn đang trông chờ vào hỏa lực pháo binh "lên tiếng". Kiểm tra lại cho thấy, tuy đã bắn thử đường đạn buổi chiều (trong chiến đấu bắn thử của pháo binh là một phương pháp chuẩn bị phần tử bắn cho pháo trước khi bắn chính thức), nhưng đến tối các số liệu về nhiệt độ, áp suất không khí, tốc độ gió… ở vùng rừng núi thay đổi nhanh, đáng lẽ ra trước khi bắn tôi phải cho bắn kiểm tra lại đường đạn lần nữa, tôi chủ quan nên dẫn đến tình trạng trên. Qua thực tế chỉ huy chiến đấu tôi nhận thấy kiến thức thực tiễn của mình quá ít ỏi, tôi tự trách việc học tập, nghiên cứu của mình trong những năm qua. Tuy vậy, sau một đêm duy trì bắn pháo, ngồi cùng Sư trưởng và 2 trợ lý tác chiến ở Sở Chỉ huy chiến đấu, tôi được Sư trưởng đánh giá là linh hoạt. Đến 5 giờ 10 phút ngày 25 tháng 9, ngoài trận địa báo về đã lấy lại được chốt, cả căn hầm bớt căng thẳng, lần đầu tiên tôi thấy Sư trưởng mỉm cười kể từ khi bước vào chiến đấu; tuy nhiên còn 1 chốt nữa chưa lấy lại được, do địch quá đông, pháo binh bắn mạnh, ta thương vong nhiều, hơn nữa trời đã sáng, nên tạm thời dừng phản kích, chuyển vào phòng ngự, củng cố trận địa chờ đêm sau lấy chốt còn lại. Trận chiến đấu vẫn còn tiếp diễn, riêng tôi tiếp tục duy trì pháo bắn trong suốt cả ngày 25 tháng 9.

Ngày 25 tháng 9 năm 1985

Sau một ngày duy trì chỉ huy pháo bắn vào A rừng xanh, tôi mệt rã rời, người mất thăng bằng, không ăn được, cả Sở Chỉ huy ai cũng lo cho tôi, thực chất trong tác chiến trên biên giới lúc này pháo binh đánh nhiều nhất, linh hồn của trận đánh là tiếng nổ của pháo binh. Khi có tiếng pháo của ta bắn, thì ngay cả trong Sở Chỉ huy chứ không nói gì bộ đội trên điểm chốt, đều yên tâm và hình như có gì an ủi họ, nhất là khi họ đang nằm trong tầm bắn của pháo binh địch. Sau một ngày bắn theo kế hoạch vào A rừng xanh, Sư trưởng lại giao nhiệm vụ cho bắn thử vào A rừng xanh bằng tất cả các loại pháo. Sau đó, đúng 19 giờ cho tập kích hỏa lực vào A rừng xanh, mục tiêu rộng 200m, dài 300m, mỗi tiểu đoàn pháo bắn 200 viên. Sau khi làm công tác tổ chức chỉ huy bắn thử xong, tôi hồi hộp chờ đến 19 giờ thì hạ

lệnh cho các loại pháo bắn, đồng thời theo dõi kết quả bắn của pháo binh ta và phản pháo của pháo binh địch. Sau nổ súng, các đài quan sát báo cáo về pháo bắn rất chính xác các mục tiêu, tôi rất phấn khởi và vội báo cáo ngay kết quả với Sư trưởng, ông hài lòng. Lại một đêm nữa thức chỉ huy chiến đấu cùng ông. Nhờ pháo bắn chính xác vào mục tiêu, bộ binh địch không trụ được trong công sự, đồng thời bị bộ binh ta vây ép, lấn dũi, phía địch số thương vong, số thì bỏ chạy về bên kia biên giới. Sau đợt bắn dồn dập cuối cùng, đúng 5 giờ 30 phút sáng, ngày 26 tháng 9, ta đã làm chủ toàn bộ khu vực A rừng xanh, ta hy sinh 6, bị thương 5. Sư trưởng nghe báo cáo xong, lệnh cho các đơn vị khẩn trương giải quyết thương vong, củng cố lại trận địa, tổ chức phòng ngự chặt chẽ, nắm chắc phản ứng của địch, sẵn sàng chiến đấu. Với thế trận pháo binh đã hạn chế tối thiểu thương vong và khống chế được quân địch, các chiến sĩ tại chốt như tiếp thêm được tinh thần chiến đấu. Cả Sở Chỉ huy sư đoàn ai cùng vui mừng vì pháo binh bắn rất trúng, trong lòng tôi vô cùng phấn chấn. Vậy là đã 2 ngày và 3 đêm không chớp mắt... nhưng cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp diễn.

Đây là những ghi chép về trận chiến đấu đầu tiên trong thời gian đi thực tế của tôi. Sau này những trận chiến đấu như vậy diễn ra thường xuyên, thậm chí còn ác liệt và tàn khốc hơn. Hết thời gian đi thực tế tôi trở lại Học viện. Trước khi ra về Sư trưởng gọi tôi lên trao đổi một số vấn đề. Ông nói nhiều về tính chất, đặc điểm, phương thức của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc, dự báo các tình huống có thể xảy ra và phương án đối phó của ta. Ông đề nghị nên đưa những vấn đề này vào giảng dạy ở Học viện để gắn lý luận với thực tế chiến trường, nhằm giảm bớt hy sinh đổ máu của chiến sĩ. Sau cuộc trao đổi, ông trao cho tôi chiếc Bằng khen của Bộ Tư lệnh Quân khu 2 và vài món quà kỷ niệm. Tôi rất cảm động trước tấm lòng của ông, một người lính già trấn ải biên cương, mưu trí, quyết đoán, cương nghị và nghĩa tình.

Dù thời gian chiến đấu trên mặt trận Vị Xuyên của tôi không dài nhưng đã để lại trong tôi nhiều kỷ niệm. Kỷ niệm sâu sắc nhất là nghĩa tình đồng chí, đồng đội và những bài học xương máu trên chiến trường. Tinh thần chiến đấu ngoan cường không sợ gian khổ, hy sinh của những người lính để giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc là điều tôi luôn luôn tri ân, tôn kính. Chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc đã lùi xa 40 năm, nhưng những ngày tháng chiến đấu ở mặt trận Vị Xuyên đối với tôi là những ký ức không thể nào quên. ❑

CHÚ THÍCH

(1) Chốt: chỉ các vị trí phòng ngự xung yếu, được bố trí hỏa lực mạnh và có công sự phòng ngự vững chắc nhất trong tiền duyên phòng ngự của các sư đoàn.